

CHÍNH PHỦ

Số: 10/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**VỀ VIỆC GIA NHẬP NGHỊ ĐỊNH THƯ BỔ SUNG NAGOYA-KUALA LUMPUR VỀ
NGHĨA VỤ PHÁP LÝ VÀ BỒI THƯỜNG TRONG KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ
CARTAGENA VỀ AN TOÀN SINH HỌC**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại văn bản số 104/TTr-BTNMT ngày 05 tháng 11 năm 2013,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý Việt Nam gia nhập Nghị định thư bổ sung Nagoya-Kuala Lumpur về nghĩa vụ pháp lý và bồi thường trong khuôn khổ Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học

Điều 2. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Nghị định thư bổ sung, xây dựng Nghị định quy định nghĩa vụ pháp lý và bồi thường thiệt hại do sinh vật biến đổi gen gây ra, trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3. Bộ Ngoại giao hoàn tất các thủ tục đối ngoại theo quy định hiện hành./.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Các Thành viên Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, CT, KHĐT, KHCN, NG, NN&PTNT, NV, TC, TP, YT, CA, QP;
- VPCP: các PCN, Trợ lý TTg, Các Vụ: TH, KTN, KGVX;
- Lưu: VT, QHQT(3) TB.

Nguyễn Tấn Dũng

NGHỊ ĐỊNH THƯ BỔ SUNG

VỀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ VÀ BỒI THƯỜNG TRONG KHUÔN KHỔ NGHỊ ĐỊNH THƯ CARTAGENA VỀ AN TOÀN SINH HỌC

Các Bên tham gia Nghị định thư bổ sung,

Là Bên tham gia Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học trong khuôn khổ Công ước Đa dạng sinh học, sau đây gọi tắt là Nghị định thư,

Cân nhắc Nguyên tắc số 13 trong Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển

Tiếp tục xác nhận nguyên tắc phòng ngừa trong Nguyên tắc số 15 của Tuyên bố Rio về Môi trường và Phát triển,

Thừa nhận yêu cầu thiết lập các biện pháp đáp ứng phù hợp khi có tổn hại hoặc có nguy cơ xảy ra tổn hại, tuân thủ theo Nghị định thư,

Tham chiếu Điều 27 của Nghị định thư,

Thống nhất như sau:

Điều 1. Mục tiêu

Mục tiêu của Nghị định thư bổ sung là góp phần bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, cân nhắc các rủi ro đến sức khỏe con người, thông qua thiết lập nguyên tắc và quy trình quốc tế về trách nhiệm pháp lý và bồi thường liên quan đến sinh vật sống biến đổi gen (LMOs).

Điều 2. Thuật ngữ

1. Thuật ngữ được sử dụng trong Điều 2 của Công ước và Điều 3 của Nghị định thư sẽ được áp dụng trong Nghị định thư bổ sung.

2. Ngoài ra, trong Nghị định thư bổ sung:

(a) “Hội nghị các Bên tham gia đồng thời là Cuộc họp các bên tham gia Nghị định thư” có nghĩa là Hội nghị các bên tham gia Công ước Đa dạng sinh học kiêm nhiệm Cuộc họp các Bên tham gia Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học;

(b) “Công ước” nghĩa là Công ước Đa dạng sinh học;

(c) “Tổn hại” là tác động bất lợi đến bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, cân nhắc rủi ro đến sức khỏe con người. Các tổn hại này:

(i) có thể đo đạc được hoặc dễ thấy, có tính đến các dữ liệu cơ bản được thừa nhận bởi cơ quan có thẩm quyền và tính đến những thay đổi do tự nhiên và do con người gây ra, và

(ii) có mức độ đáng kể như quy định tại đoạn 3 dưới đây;

(d) “Chủ thể” là cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát LMO như được xác định trong luật quốc gia bao gồm, người giữ giấy phép, người thương mại hóa LMO, người phát triển, nhà sản xuất, người đăng ký, người nhập khẩu, người xuất khẩu, vận chuyển hoặc phân phối;

(e) “Nghị định thư” là Nghị định thư Cartagena về An toàn sinh học trong khuôn khổ Công ước Đa dạng sinh học;

(f) “Biện pháp đáp ứng” là các hành động hợp lý nhằm:

(i) Ngăn ngừa, giảm đến mức tối đa, kìm hãm, giảm thiểu hoặc tránh các tổn hại;

(ii) Khôi phục đa dạng sinh học thông qua các hành động được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. Khôi phục đa dạng sinh học về trạng thái tồn tại trước khi tổn hại xảy ra, hoặc trạng thái tồn tại gần nhất do cơ quan có thẩm quyền xác định,
 - b. Khôi phục, thay thế sự mất mát đa dạng sinh học bằng những thành phần tương tự của đa dạng sinh học hoặc dạng sử dụng khác tại cùng hoặc vị trí khác tương tự.
3. Tổn hại “đáng kể” được xác định dựa trên các nhân tố như:
- (a) Thay đổi lâu dài hoặc vĩnh viễn, có thể được hiểu như thay đổi không thể phục hồi qua quá trình tự nhiên trong một khoảng thời gian hợp lý;
 - (b) Quy mô của những thay đổi định lượng và định tính có tác động bất lợi đến các thành phần của đa dạng sinh học;
 - (c) Sự giảm khả năng về các thành phần cung cấp hàng hóa và dịch vụ của đa dạng sinh học;
 - (d) Mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe con người trong khuôn khổ Nghị định thư.

Điều 3. Phạm vi

1. Nghị định thư bổ sung này áp dụng đối với các thiệt hại gây ra bởi sinh vật sống biến đổi gen được vận chuyển xuyên biên giới. Các sinh vật sống biến đổi gen gồm các sinh vật biến đổi gen:
 - a. Nhằm mục đích sử dụng trực tiếp làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi và trong chế biến
 - b. Nhằm mục đích sử dụng cách ly
 - c. Nhằm mục đích giải phóng ra môi trường
2. Đối với vận chuyển xuyên biên giới có chủ đích, Nghị định thư bổ sung áp dụng đối với các tổn hại gây ra do việc sử dụng hợp pháp các sinh vật sống biến đổi gen quy định tại đoạn 1 của Điều này.
4. Nghị định thư bổ sung cũng áp dụng đối với các tổn hại gây ra bởi việc vận chuyển xuyên biên giới không chủ đích được quy định tại Điều 17 của Nghị định thư cũng như các tổn hại do vận chuyển xuyên biên giới trái phép được quy định tại Điều 25 của Nghị định thư.
5. Nghị định thư bổ sung cũng áp dụng đối với tổn hại do vận chuyển xuyên biên giới sinh vật sống biến đổi gen trong phạm vi quyền tài phán của Bên tham gia sau khi Nghị định thư bổ sung có hiệu lực.
6. Nghị định thư bổ sung áp dụng đối với các tổn hại xảy ra trong phạm vi quyền tài phán quốc gia của Bên tham gia.
7. Các Bên tham gia có thể sử dụng các tiêu chí được quy định trong hệ thống luật quốc gia để giải quyết các tổn hại xảy ra trong phạm vi quyền tài phán quốc gia.
8. Các luật quốc gia nhằm thực thi Nghị định thư bổ sung cũng áp dụng đối với các tổn hại do vận chuyển xuyên biên giới các sinh vật sống biến đổi gen từ các quốc gia không tham gia Nghị định thư bổ sung.

Điều 4. Liên hệ nhân quả

Mối liên hệ nhân quả giữa tổn hại và sinh vật sống biến đổi gen nghi vấn sẽ được thiết lập tuân theo luật quốc gia.

Điều 5. Các biện pháp đáp ứng

1. Trong trường hợp xảy ra tổn hại, các Bên tham gia sẽ quy định chủ thể phải đáp ứng các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, gồm:

- (a) Thông tin ngay lập tức cho cơ quan có thẩm quyền
- (b) Đánh giá tổn hại; và
- (c) Thực hiện các biện pháp đáp ứng phù hợp.

2. Cơ quan có thẩm quyền sẽ:

- (a) Xác định chủ thể gây ra tổn hại;
- (b) Đánh giá tổn hại và xác định những biện pháp đáp ứng mà chủ thể cần phải thực hiện.

3. Khi có thông tin liên quan, bao gồm các thông tin khoa học hoặc các thông tin trên Trung tâm trao đổi thông tin về An toàn sinh học quốc tế, chỉ ra nguy cơ xảy ra tổn hại nếu không thực hiện các biện pháp đáp ứng phù hợp, thì chủ thể phải thực hiện các biện pháp đáp ứng phù hợp nhằm tránh các tổn hại.

4. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp đáp ứng phù hợp đặc biệt khi chủ thể không thể thực hiện được các biện pháp đó.

5. Cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu chủ thể phải chi trả chi phí đánh giá tổn hại và chi phí thực hiện các biện pháp đáp ứng phù hợp. Các Bên tham gia có thể quy định trong luật quốc gia các trường hợp mà chủ thể không phải chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.

6. Các quyết định của cơ quan thẩm quyền yêu cầu chủ thể thực hiện các biện pháp đáp ứng phải hợp lý và các quyết định này phải được thông báo cho chủ thể. Luật quốc gia phải quy định các biện pháp khắc phục, bao gồm khả năng xem xét lại về mặt pháp lý và hành chính các quyết định này. Tùy theo luật quốc gia, cơ quan có thẩm quyền cũng phải thông báo cho chủ thể về các biện pháp khắc phục hiện hành. Các biện pháp khắc phục này sẽ không ngăn cản các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp đáp ứng trong các trường hợp phù hợp, trừ khi được quy định khác trong luật quốc gia.

7. Để thực hiện Điều khoản này và xem xét xác định các biện pháp đáp ứng cụ thể phải được thực hiện bởi cơ quan có thẩm quyền, các Bên tham gia sẽ đánh giá các biện pháp đáp ứng đã được đề cập trong luật quốc gia về trách nhiệm dân sự.

8. Các biện pháp đáp ứng sẽ được thực hiện theo luật quốc gia.

Điều 6. Miễn trừ

1. Trong luật quốc gia, các Bên tham gia sẽ quy định các điều khoản miễn trừ sau:

- (a) Thiên tai hoặc các điều kiện bất khả kháng;
- (b) Chiến tranh hoặc bất ổn xã hội.

2. Trong luật quốc gia, các Bên tham gia sẽ quy định các điều khoản miễn trừ khác nếu phù hợp.

Điều 7. Giới hạn thời gian

Trong luật quốc gia, các bên tham gia sẽ quy định giới hạn thời gian tương đối và/hoặc tuyệt đối bao gồm các hành động liên quan đến biện pháp đáp ứng và thời điểm khởi đầu của giới hạn thời gian.

Điều 8. Giới hạn tài chính

Trong luật quốc gia, các Bên tham gia sẽ quy định giới hạn tài chính đối với việc bồi hoàn chi phí thực hiện các biện pháp đáp ứng

Điều 9. Quyền truy đòi

Nghị định thư bổ sung sẽ không giới hạn quyền truy đòi hoặc quyền được bồi hoàn của chủ thể đối với các cá nhân khác.

Điều 10. Đảm bảo tài chính

1. Các Bên tham gia có quyền quy định trong luật quốc gia điều khoản về đảm bảo tài chính.
2. Bên tham gia thực hiện quyền nêu tại khoản 1 nêu trên phù hợp với quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật quốc tế, có tính đến ba đoạn cuối cùng trong phần mở đầu của Nghị định thư.
3. Cuộc họp lần đầu tiên các Bên tham gia Nghị định thư sau khi Nghị định thư bổ sung có hiệu lực sẽ yêu cầu Ban thư ký thực hiện một nghiên cứu tổng quan đề cập đến các vấn đề:
 - a. Phương thức vận hành cơ chế đảm bảo tài chính
 - b. Đánh giá các tác động môi trường, kinh tế và xã hội của các cơ chế đó, đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển, và
 - c. Xác định các thể chế phù hợp cho cơ chế đảm bảo tài chính

Điều 11. Các hành vi vi phạm quốc tế

Nghị định thư bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của quốc gia chiểu theo các quy định quốc tế về trách nhiệm quốc gia đối với các hành vi vi phạm quốc tế.

Điều 12. Việc thực hiện và mối liên quan đến trách nhiệm pháp lý dân sự

1. Trong luật quốc gia, các bên tham gia sẽ phải quy định nguyên tắc và quy trình giải quyết các tổn hại. Nhằm thực thi nghĩa vụ này, các Bên tham gia sẽ phải quy định các biện pháp đáp ứng tuân theo Nghị định thư bổ sung và khi cần thiết, sẽ:
 - (a) Áp dụng trong luật hiện hành của quốc gia, bao gồm quy trình và nguyên tắc chung khả thi về trách nhiệm pháp lý dân sự;
 - (b) Áp dụng hoặc xây dựng các nguyên tắc và quy trình về trách nhiệm pháp lý dân sự đặc biệt cho mục đích này; hoặc
 - (c) Áp dụng hoặc xây dựng cả hai hình thức kết hợp.
2. Các Bên tham gia, nhằm mục đích thiết lập các nguyên tắc và quy trình phù hợp trong luật quốc gia về trách nhiệm pháp lý dân sự đối với các tổn hại vật chất và tổn hại đến sức khỏe con người gắn đến các tổn hại được quy định tại đoạn 2 (c), Điều 2, sẽ:
 - (a) Tiếp tục áp dụng hệ thống luật hiện hành về trách nhiệm pháp lý dân sự;
 - (b) Xây dựng và áp dụng hoặc tiếp tục áp dụng các luật về trách nhiệm pháp lý dân sự đặc biệt cho mục đích này; hoặc
 - (c) Xây dựng và áp dụng hoặc tiếp tục áp dụng kết hợp cả hai hình thức.
3. Khi xây dựng trách nhiệm pháp lý và đền bù được quy định tại mục (b) hoặc (c) tại đoạn 1 hoặc 2 ở trên, các Bên tham gia sẽ giải quyết các yếu tố sau:

- (a) Tôn hại;
- (b) Tiêu chuẩn về trách nhiệm pháp lý bao gồm trách nhiệm pháp lý tuyệt đối và trách nhiệm pháp lý dựa trên lỗi;
- (c) Tạo kênh trách nhiệm pháp lý, khi phù hợp;
- (d) Quyền được bồi hoàn.

Điều 13. Đánh giá và xem xét

Hội nghị các Bên tham gia kiêm nhiệm Cuộc họp các Bên tham gia Nghị định thư sẽ tiến hành xem xét tính hiệu của của Nghị định thư bổ sung trong vòng 5 năm kể từ ngày Nghị định thư bổ sung có hiệu lực và sau đó là 5 năm một lần, cung cấp các thông tin như bản đánh giá cho các Bên tham gia. Bản đánh giá sẽ được thực hiện trong khuôn khổ đánh giá và xem xét của Nghị định thư được quy định tại Điều 35 của Nghị định thư, trừ khi được các Bên tham gia Nghị định thư bổ sung quy định khác. Lần đánh giá đầu tiên sẽ bao gồm đánh giá tính hiệu quả của Điều 12.

Điều 14. Hội nghị các Bên tham gia Công ước kiêm nhiệm Hội nghị các Bên tham gia Nghị định thư

1. Theo đoạn 2, Điều 32 của Công ước, Hội nghị các Bên tham gia Công ước kiêm nhiệm Cuộc họp các bên tham gia Nghị định thư sẽ đồng thời là Hội nghị các Bên tham gia Nghị định thư bổ sung.
2. Hội nghị các Bên tham gia Công ước kiêm nhiệm Cuộc họp các bên tham gia Nghị định thư sẽ định kỳ đánh giá việc thực thi Nghị định thư bổ sung và trong thẩm quyền của mình, sẽ quyết định sự cần thiết để thúc đẩy hiệu lực thực thi. Hội nghị sẽ thực hiện các chức năng được quy định tại Nghị định thư bổ sung này và, với những sửa đổi thích đáng, các chức năng quy định tại đoạn 4(a) và (f) tại Điều 29 của Nghị định thư.

Điều 15. Ban thư ký

Ban thư ký được thành lập theo Điều 24 của Công ước sẽ kiêm nhiệm Ban thư ký của Nghị định thư bổ sung này.

Điều 16. Mối quan hệ với Công ước và Nghị định thư

1. Nghị định thư bổ sung này sẽ bổ sung cho Nghị định thư và sẽ không làm thay đổi hay điều chỉnh Nghị định thư.
2. Nghị định thư bổ sung sẽ không làm tổn hại đến quyền và nghĩa vụ của các Bên tham gia của Nghị định thư bổ sung trong khuôn khổ Công ước và Nghị định thư.
3. Trừ những điều khoản được quy định tại Nghị định thư bổ sung, các điều khoản của Công ước và Nghị định thư sẽ áp dụng, với những sửa đổi thích đáng, đối với Nghị định thư bổ sung này.
4. Không làm tổn hại đến đoạn 3 ở trên, Nghị định thư bổ sung này sẽ không ảnh hưởng đến nghĩa vụ và quyền lợi của các Bên tham gia trong khuôn khổ các luật quốc tế.

Điều 17. Ký kết

Nghị định thư bổ sung này sẽ bắt đầu được ký kết tại trụ sở của Liên hợp quốc tại New York từ 7 tháng 3 năm 2011 đến 6 tháng 3 năm 2012.

Điều 18. Hiệu lực

1. Nghị định thư bổ sung sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 90 sau khi có bản lưu chiều thứ bốn mươi về phê chuẩn, chấp nhận, tán thành hoặc gia nhập của các Quốc gia, hoặc các tổ chức hợp nhất kinh tế khu vực là các Bên tham gia Nghị định thư.

2. Nghị định thư bổ sung này sẽ bắt đầu có hiệu lực đối với một Quốc gia hoặc một tổ chức hợp nhất kinh tế khu vực, phê chuẩn, chấp nhận hay tán thành Nghị định thư này, hoặc gia nhập Nghị định thư, sau khi Nghị định thư bắt đầu có hiệu lực, chiếu theo Khoản 1 nói trên, vào ngày thứ 90, sau ngày Quốc gia hay tổ chức hợp nhất kinh tế khu vực đó nộp lưu chiều văn kiện phê chuẩn, chấp nhận, tán thành hoặc gia nhập của mình, hoặc vào ngày Công ước bắt đầu có hiệu lực đối với Quốc gia đó hay tổ chức hợp nhất kinh tế khu vực đó, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

3. Với mục đích của các Khoản 1 và 2 nói trên, bất kỳ một văn kiện nào được một tổ chức hợp nhất kinh tế khu vực nộp lưu chiều, sẽ không được tính là các văn kiện bổ sung cho những văn kiện đã được các Quốc gia thành viên của tổ chức đó nộp lưu chiều.

Điều 19. Bảo lưu

Không có quyền bảo lưu nào được phép áp dụng đối với Nghị định thư bổ sung này.

Điều 20. Rút khỏi Nghị định thư

1. Sau hai năm kể từ ngày Nghị định thư bổ sung này có hiệu lực đối với một Bên tham gia, thì Bên tham gia đó có thể rút khỏi Nghị định thư bổ sung vào bất kỳ thời điểm nào, bằng cách thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Lưu chiều.

2. Bất kỳ việc xin rút khỏi Nghị định thư bổ sung như trên sẽ được thực hiện sau thời gian 1 năm, kể từ ngày Cơ quan Lưu chiều nhận được văn bản thông báo xin rút, hoặc vào thời gian sau đó có thể được xác định cụ thể trong thông báo xin rút.

3. Bên tham gia nào rút khỏi Nghị định thư theo Điều 39 của Nghị định thư cũng được coi là rút khỏi Nghị định thư bổ sung này.

Điều 21. Ngôn ngữ xác thực

Văn bản gốc của Nghị định thư bổ sung này được viết bằng các thứ tiếng Ả-rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha, có giá trị như nhau, sẽ được nộp lưu chiều cho Tổng Thư ký Liên hợp quốc.

Trước sự chứng kiến, được sự uỷ quyền một cách chính đáng, đã ký Nghị định thư bổ sung này.

Hoàn thành tại Nagoya vào ngày 15 tháng 10, năm 2010.